

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Việt Xô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quang Minh.

Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đồng Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh Â, sinh ngày 21/11/2006 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 03/9/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Bé N là Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/9/2023, Trần Thanh Â đang ở nhà thuộc khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau thì K (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện bằng phần

mềm Messenger hỏi Á có dụng cụ sử dụng ma túy đá không và rủ cùng sử dụng ma túy, Á trả lời có và đồng ý cùng sử dụng ma túy với K, cả hai hẹn nhau đến cầu X thuộc khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; K điều khiển xe máy đến rước Á đi cùng để sử dụng ma túy, Á lấy nỏ thủy tinh cất giấu bên trong nhà để vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đi bộ từ nhà đến điểm hẹn gặp K. Lúc này, K đưa cho Á 01 gói nilon màu trắng hàn kín miệng bên trong chứa chất rắn, màu trắng, Á biết đó là ma túy đá. K kêu Á cất giữ gói ma túy, Á cầm gói ma túy K đưa rồi đưa lại cho K cất, sau đó Á lên xe K chở đến quán C1 thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, thì K dừng xe lại lấy gói ma túy đưa cho Á cất giữ. Á cầm gói ma túy K đưa cất vào túi quần nhỏ bên phải phía trước Á đang mặc. Sau đó, Á và K vào trong quán ngồi uống nước. Khoảng 14 giờ cùng ngày, K kêu Á ngồi tại quán nước đợi, K điều khiển xe rời khỏi quán Mai H1, Á ngồi đợi khoảng 05 phút thì bị lực lượng Công an thị trấn S đến kiểm tra và bắt quả tang Á đang cất giấu gói nilon màu trắng hàn kín miệng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, để trong túi quần nhỏ phía trước Á đang mặc. Tại đây, trước sự chứng kiến của nhiều người Á khai cất giấu ma túy trong người mục đích để sử dụng, Công an thị trấn S đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu

Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng: 01 phong bì thư hoàn mẫu số 437/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh C được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết và tên giám định viên Dương Hải Đ, Phan Thanh H2 và dấu tròn của Phòng K2 đóng giáp lai niêm phong; 01 ống thủy tinh màu trắng hay gọi là nỏ (Dụng cụ dùng sử dụng ma túy đá); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI 1: 868114044239, IMEI 2: 868114042399006.

Kết luận giám định số 437/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon màu trắng được hàn kín miệng, niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3A 038666 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3142 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T truy tố bị cáo Trần Thanh Á về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh Á từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh màu trắng (hay gọi là nỏ); Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh, hình phạt Viện kiểm sát truy tố và đề nghị đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; đồng thời là người chưa thành niên, nhận thức còn chưa đầy đủ.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T, Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hoặc yêu cầu gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được xác định là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 03/9/2023 tại quán C1 thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị cáo đang có hành vi tàng trữ ma túy trong túi quần nhỏ phía trước đang mặc mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn Sông Đ1 lập hồi 14 giờ ngày 03/9/2023, có sự chứng kiến của ông Trần Văn L1 và ông Vũ Mạnh P; kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3142 gam, bị cáo phải chịu trách nhiệm về khối lượng ma túy thu giữ trên người của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ qua hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quy định thống nhất, độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù, bị cáo biết những tác hại của

ma túy nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn đối với con người và cộng đồng xã hội, mặc dù các cơ quan chức năng đã thực hiện nhiều biện pháp để phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi các tệ nạn và tội phạm về ma túy nhưng trên thực tế loại tội phạm này còn xảy ra nhiều. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung thì cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

Do bị cáo là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Do bị cáo là người chưa thành niên, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là 3/4 mức hình phạt áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội, nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Hành vi sử dụng ma túy của bị cáo đã bị xử phạt hành chính nên không đặt ra. Đối với K1 hiện chưa xác định được nhân thân đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[7] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy sau giám định còn lại và 01 ống thủy tinh màu trắng (hay gọi là nỏ); đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO không phải là vật chứng dùng vào việc phạm tội và tại phiên tòa bị cáo yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 90, Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 2 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh Â 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày 03/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy ma túy đựng trong phong bì hoàn mẫu giám định được niêm phong theo Kết luận giám định số 437/KL-KTHS ngày 11/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh C; 01 ống thủy tinh màu trắng (hay gọi là nỏ). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 868114044239, IMEI 2: 868114042399006.

(Vật chứng, tài sản hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/11/2023).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQCSĐT, Công an huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Việt Xô